

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phạm Văn Phụng

**THIÊN PHÁI TÀO ĐỘNG Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM:
SỰ TRUYỀN THỪA VÀ THỰC TRẠNG HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Tôn giáo học
Mã số: 9229009.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

Hà Nội - 2021

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Anh Tuấn

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ học tại
Trường Đại học KHXH-NV, ĐHQGHN

Vào hồi: giờ ngày tháng năm 20....

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Phật giáo được truyền vào Việt Nam từ rất sớm và luôn đồng hành cùng dân tộc. Sự phát triển của Phật giáo không thể thiếu các tông phái được truyền trực tiếp từ Ấn Độ, Trung Hoa sang. Mà nếu nói đến Phật giáo Trung Hoa là nói ngay đến Thiền tông. Vì Thiền tông là một trong những tông phái lớn ở Trung Hoa. Trong Thiền tông cũng lại tiếp tục chia ra các thiền phái khác nhau. Trong đó có thiền phái Tào Động với tư tưởng chính là Ngũ vị quân thân, bản luận chủ yếu về cách kiến giải Phật tính và thể tính giác ngộ bản lai diện mục.

Ở miền Bắc Việt Nam, thiền sư Thủy Nguyệt người Việt đã đi tu học tại Trung Hoa rồi được “Dĩ tâm truyền tâm” ở đó rồi về Việt Nam lan tỏa đến người dân, thiền phái Tào Động có nhiều dấu ấn mang đậm nét văn hóa của thiền phái Tào Động và hiện nay vẫn còn lưu giữ tại một số ngôi chùa như: Nhâm Dương, Côn Sơn (Hải Dương), Hạ Long, Đông Sơn, Quỳnh Lâm, Yên Tử (Quảng Ninh), Bích Động (Ninh Bình), Hòe Nhai (Hà Nội),...

Nhìn chung với những nét đặc trưng riêng về tư tưởng, phương pháp tu tập cũng như mối quan hệ đối với tông phái khác là có sự khác nhau, nhưng lại bao chứa rất nhiều yếu tố bản địa, dựa trên nền tảng chung của văn hóa dân tộc nên Thiền phái Tào Động đã đóng vai trò không nhỏ trong đời sống tín ngưỡng, đạo đức, văn học, nghệ thuật nước nhà. Do vậy, tìm hiểu về sự du nhập và truyền bá của Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam sẽ góp phần làm rõ đặc trưng cũng như những bản sắc tín ngưỡng tôn giáo trong Phật giáo Việt Nam. Từ đó cho thấy, những đặc trưng riêng của thiền phái Tào Động ở miền Bắc, khác với miền Nam Việt Nam và một số nước Đông Nam Á dẫu dù bản chất thì vẫn là một.

Bởi vậy, chúng tôi tập trung nghiên cứu đề tài: *"Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam: Sự truyền thừa và thực trạng hiện nay"*, nhằm làm rõ hơn những vấn đề đưa ra ở trên đồng thời làm sáng tỏ thêm một số giá trị đích thực của Thiền phái Tào Động, một trong những chi nhánh Phật giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu sự truyền thừa, nội dung cơ bản và thực trạng của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam, luận án chỉ rõ đặc trưng, xu hướng vận động của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam và đưa ra nhận định của tác giả về xu hướng vận động chính. Trên cơ sở đó, đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm phát huy giá trị của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên, luận án cần hoàn thành các nhiệm vụ:

Phân tích sự truyền thừa, nội dung cơ bản của sự truyền thừa thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam; Chỉ ra thực trạng của thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam hiện nay ở các khía cạnh khác nhau: chủ trương tu tập; cơ sở thờ tự và thực hành tôn giáo; cơ cấu tổ chức Sơn môn và niềm tin tôn giáo; Chỉ ra những đặc trưng cơ bản của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam; Chỉ ra xu hướng vận động của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam; Đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm kế thừa, phát huy những giá trị của thiền phái Tào Động đối với sự phát triển Phật giáo nói riêng, với dòng chảy văn hóa Việt Nam nước nói chung trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

+ *Về không gian:* Nghiên cứu trong phạm vi địa giới ở miền Bắc Việt Nam mà thiền phái Tào Động truyền nhập vào và đang hiện diện.

+ *Về thời gian:* Nghiên cứu thiền phái Tào Động từ khi truyền thừa cho đến nay. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về thực trạng của thiền phái này thì chúng tôi chủ yếu dựa trên sự khảo cứu qua thực tiễn với mốc thời gian từ năm 2000 trở lại đây.

+ *Về đối tượng khảo sát:* Một số chùa thuộc thiền phái Tào Động hoặc đã từng mang dấu ấn của thiền phái Tào Động tại tỉnh Hải Dương

và Thành phố Hà Nội, cụ thể là Chùa Nhấm Dương, chùa Hòe Nhai, chùa Bà Đá, chùa Quảng Bá, chùa Hàm Long,...

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận:

Dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo và công tác tôn giáo. Đặc biệt chú ý đến sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam và một số lý luận cơ bản của Phật giáo.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:

Luận án sử dụng các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành tôn giáo học và các phương pháp liên ngành khác nhau, cụ thể:

+ Phương pháp luận: Phương pháp luận triết học; phương pháp luận tôn giáo

+ Phương pháp nghiên cứu: Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành của tôn giáo học như: Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp lịch sử; Phương pháp xã hội học tôn giáo;...

5. Đóng góp mới của luận án

Có thể nói Luận án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu sâu và có hệ thống về sự truyền thừa và thực trạng của Thiên phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam hiện nay. Chính lẽ đó Luận án có nhiều đóng góp mới: Phân tích và làm rõ sự truyền thừa cũng như nội dung cơ bản của Thiên phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam; làm rõ thực trạng cũng như những đặc trưng cơ bản của Thiên phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam hiện nay trên một số phương diện; Nhận định, đánh giá xu hướng vận động trên cơ sở đó đưa ra những khuyến nghị và giải pháp nhằm kế thừa, phát huy những giá trị của Thiên phái Tào Động đối với sự phát triển Phật giáo nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận: luận án là một công trình nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về thiên phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam, góp phần

bổ sung vào hệ thống nghiên cứu lý luận Phật giáo nói riêng, tôn giáo nói chung

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Những dự báo, khuyến nghị, giải pháp mà Luận án nêu ra có thể ứng dụng để thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam nói riêng, ở Việt Nam nói chung phát triển và phát huy thế mạnh của mình.

Kết quả khoa học của Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, liên ngành, chuyên ngành,...

7. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

7.1. Câu hỏi nghiên cứu

Phật giáo có nhiều Tông phái, vậy làm thế nào để nhận biết được thiền phái Tào Động?

Thiền phái Tào Động được truyền thừa vào miền Bắc Việt Nam như thế nào? Phương thức, Nội dung?

Hiện nay thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam đang tồn tại như thế nào, trên các phương diện: tư tưởng tôn giáo? Sự tu tập và thực hành tôn giáo? Cơ cấu tổ chức Sơn môn và niềm tin tôn giáo?

Xu hướng vận động phát triển của Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam ra sao? Có nhận định đánh giá gì về xu hướng đó?

Cần làm gì nhằm phát huy những giá trị của Thiền phái Tào Động góp phần trong sự phát triển chung của Phật giáo Việt Nam với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa Xã hội” .

7.2. Giả thuyết nghiên cứu

- *Giả thuyết thứ nhất:* Nhận biết Thiền phái Tào Động qua việc truyền thừa từ Tổ Ấn Độ đến Tổ Trung Hoa, Tổ Việt Nam và Tông chi của thiền phái Tào Động

- *Giả thuyết thứ hai:* Thiền phái Tào Động vào¹ Việt Nam từ thế kỉ XVII. Đây là thời kì nước ta có nhiều biến động về kinh tế, chính trị xã hội.

- *Giả thiết thứ ba:* Qua khảo cứu cho thấy, thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam hiện nay cơ bản vẫn giữ được những đặc trưng căn bản của thiền phái

¹ Từ này thực hiểu chính là lan tỏa. Bởi truyền thừa của Thiền phái Tào Động là “Dĩ tâm truyền tâm”

- *Giả thuyết thứ tư*: Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam đang diễn ra song song hai xu hướng: Xu hướng phục hồi, tiếp tục duy trì, phát triển truyền thống vốn có của thiền phái và xu hướng chuyển sang dòng thiền khác. Trong đó xu hướng thứ nhất là nổi trội, là xu hướng chính.

- *Giả thuyết thứ năm*: Cần thực hiện song song các giải pháp nhằm vừa bảo tồn, phục hồi và phát huy các giá trị của thiền phái Tào Động.

8. Kết cấu của Luận án

Luận án gồm các phần: Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục và Nội dung. Trong nội dung gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN TÀI LIỆU, CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tài liệu và các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Là một tông phái của Thiền tông, tư tưởng thiền phái Tào Động được dựa trên kinh sách kinh điển Đại Thừa, cụ thể hơn nữa là kinh điển của Thiền tông: kinh Hoa Nghiêm, Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật; kinh Lăng Già, kinh Lăng Nghiêm, kinh Kim Quang Minh, kinh Dược Sư, kinh Diệu Pháp Liên Hoa,... Đây là những bộ kinh cơ sở then chốt của việc nghiên cứu bản chất giáo lý, quan niệm của thiền phái Tào Động của Phật giáo. Trong đó đặc biệt chú ý đến hai cuốn kinh: Kinh Lăng Già và kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Thiền tông và Phật giáo Việt Nam nói chung

Viết về lịch sử Phật giáo thế giới nói chung, Pháp sư Thánh Nghiêm, Pháp sư Tịnh Hải có cuốn sách: *Lịch sử Phật giáo Thế giới*, Nxb Khoa học Xã hội. Cuốn sách *Lịch sử Phật giáo Trung Hoa cổ đại (Đối chiếu giữa các tôn giáo du nhập)* đề cập đến diện mạo Phật giáo Trung Quốc thời kỳ cổ đại, trong đó Thiền Tông; cuốn sách: *Lịch sử*

thiền tông Trung Quốc của tác giả Hòa Thượng Ân Thuận (2018), Nxb Tôn giáo ; Ibuki Atsushi (2001), Nguyễn Nam Trân biên dịch, *Lịch sử Thiền*, Cũng viết về Thiền, Daisetz Teitaro Suzuki còn có bộ sách *Thiền Luận (Quyển thượng, Quyển trung và Quyển hạ)*....

Các công trình nghiên cứu về lịch sử, giáo lý Phật giáo từ thời kỳ hình thành cho đến sự hoàn thiện có thể kể đến là: *Đại cương lịch sử triết học Phương Đông cổ đại*" (2003) của Doãn Chính (Chủ biên). Có thể kể đến các tác phẩm tiêu biểu như: *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* (1989) của Nguyễn Tài Thư (chủ biên), *Việt Nam Phật giáo sử luận* (3 tập) (2008) của Nguyễn Lang, *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* (2001) của Lê Mạnh Thát (2 tập), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam* (1999) của Nguyễn Duy Hình...

Viết về Phật giáo Việt Nam ở Đàng Trong, tác giả Nguyễn Hiền Đức có cuốn sách: *Lịch sử Phật giáo Đàng Trong*. Hay cuốn sách *Phật giáo thời Nguyễn* (2015), Nxb Tôn giáo. Nguyễn Hiền Đức (2006), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam thời Trịnh Nguyễn phân tranh, tập I: Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Cuốn sách *Thiền tông Việt Nam cuối Thế kỷ XX* của tác giả Thích Thanh Từ, Nxb Thành Phố Hồ Chí Minh, 1998...

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về thiền phái Tào Động và thiền phái Tào Động ở Việt Nam

Tiêu biểu có thể kể đến cuốn sách: *Thiền Tào Động Nhật Bản*, nguyên tác Azuma Ryushin đã được Thích Như Điền việt dịch (2008).

Cuốn sách *Thiền tông Lâm Tế, Thiền tông Tào Động* do tác giả Thích Trúc Thông Quảng biên soạn (2016). *Thiền Uyển kế đăng lục* được Sa môn Như Sơn biên soạn năm 1734. Viết về các Tổ sư của thiền phái Tào Động ở Việt Nam còn có cuốn *Tào Động tông Nam truyền tổ sư ngữ lục* của hai tác giả Thích Nguyên Dục, Thích Tiến Đạt. Năm 2020, Cuốn sách *Thiền phái Tào Động ở Việt Nam* ra đời.

Viết về phương pháp tu tập của thiền phái Tào Động, đặc biệt là phương pháp tu thiền Mặc Chiếu, Hòa Thượng Thích Thánh Nghiêm có cuốn sách *Thiền Mặc Chiếu*.

*** Những thành tựu cơ bản và vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

+ Những thành tựu cơ bản của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Với các tác phẩm kinh điển Phật giáo, là những tác phẩm gốc thể hiện tư tưởng của thiền phái Tào Động. Nhìn chung, thiền phái Tào Động nằm trong mạch chảy của Phật giáo nói chung, do đó hệ thống kinh kệ và nghi thức về cơ bản đều sử dụng các bộ kinh kệ chung. Sự khác biệt nằm trong cách thức triển khai và lĩnh hội cụ thể để phù hợp với chủ trương tu tập của thiền phái Tào Động.

Với các công trình nghiên cứu về Thiền Tông, lịch sử Phật giáo thế giới, giáo lý Phật giáo nói chung, Phật giáo Việt Nam đã đề cập, phân tích đến những vấn đề cơ bản sau: Thứ nhất, quá trình hình thành, phát triển, truyền thừa của thiền phái Tào Động ở Trung Quốc; Thứ hai, lịch sử, hành trạng, vai trò sáng lập thiền phái Tào Động của các vị Thiền sư và những người kế tục các vị thiền sư sáng lập. Thứ ba, quá trình du nhập thiền phái Tào Động vào Việt Nam, trong đó sự du nhập vào miền Bắc Việt Nam.

Với các công trình nghiên cứu ở cụm chủ đề thứ ba: Là các công trình nghiên cứu khá trực tiếp đến các vấn đề liên quan đến thiền phái Tào Động và thiền phái Tào Động ở Việt Nam, như các cuốn: Thiền phái Tào Động ở Việt Nam,... Nội dung tư tưởng của thiền phái Tào Động: được đề cập đến trong các công trình nghiên cứu như: Thiền tông Lâm Tế, Thiền tông Tào Động,...

Qua sự tổng quan các tác phẩm nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu, tác giả luận án kế thừa được những thành tựu đạt được của các công trình trên về một số nội dung có liên quan.

+ Những vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu kể trên nhìn chung vẫn là sự tiếp cận về thiền phái Tào Động nói chung dưới các góc độ tiếp cận truyền thống với những vấn đề cơ bản như lịch sử hình thành, phát triển từ Trung Quốc và mạch truyền thừa sang Việt Nam; nội dung tư tưởng của thiền phái Tào Động nói chung; quá trình truyền thừa ở Việt Nam...

Tuy nhiên, thiền phái Tào Động truyền vào Việt Nam vào hai miền Bắc – Nam bằng hai con đường khác nhau, dẫn đến sự khác biệt khá lớn giữa thiền phái Tào Động miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

Tại các chùa miền Bắc như: Nhẫm Dương, Côn Sơn (Hải Dương), Hạ Long, Đông Sơn, Quỳnh Lâm, Yên Tử (Quảng Ninh), Bích Động (Ninh Bình), Hòe Nhai (Hà Nội),... dấu tích của Thiền phái Tào Động Trung Hoa còn ghi dấu ấn rất đậm nét cả về phương pháp tu tập lẫn hành đạo... nhưng nó lại vẫn rất dễ hội nhập với văn hóa tín ngưỡng bản địa, nên trong những chùa thuộc Thiền phái Tào Động thì ngoài yếu tố Phật giáo Trung Hoa còn ôm chứa rất nhiều yếu tố bản địa, dựa trên nền tảng chung của văn hóa dân tộc nên đã đóng vai trò không nhỏ đối với văn hóa Việt Nam.

Vì vậy nghiên cứu cụ thể về mạch truyền thừa Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam và chỉ ra thực trạng của thiền phái này ở miền Bắc Việt Nam là công việc cần phải nghiêm túc nghiên cứu hiện nay hay nói khác nó đang là khoảng trống trong nghiên cứu Phật giáo. Do vậy, tìm hiểu về sự truyền thừa, thực trạng của Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam sẽ làm rõ được đặc trưng cơ bản của Thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam. Đây là yếu tố quan trọng để nhận biết sự khác biệt giữa Thiền phái Tào Động miền Bắc - miền Nam Việt Nam và Đông Nam Á, cũng như vậy nó chính là bản sắc tín ngưỡng tôn giáo trong Phật giáo Việt Nam chưa được làm sáng tỏ. Hơn nữa, nếu những yếu tố trên đã được sáng tỏ thì nó cũng chính là cơ sở để nhận biết xu hướng vận động của Thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam. Qua đó, chúng ta sẽ có những giải pháp, khuyến nghị phù hợp để phát huy những mặt mạnh của Thiền phái Tào Động trong bối cảnh hiện nay.

1.2. Một số vấn đề lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu

1.2.1. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu

+ Lý thuyết xã hội học về những loại hình tổ chức tôn giáo

Lý thuyết này cho thấy với mỗi một tôn giáo trong quá trình tồn tại, phát triển của mình, vì những nguyên nhân khách quan, chủ quan không tránh khỏi được việc hình thành các giáo phái, hệ phái hay tông phái (tùy cách gọi khác nhau sao cho phù hợp với mỗi tôn giáo). Các giáo phái, hệ phái hay tông phái này có thể có nhiều điểm khác nhau về tư tưởng, nghi lễ tôn giáo, tổ chức tôn giáo, thể hiện được bản sắc riêng nhưng vẫn giữ được cốt tủy của tôn giáo gốc.

+ Lý thuyết chuyển đổi tôn giáo:

Trong các lý thuyết lý giải về sự chuyển đổi tôn giáo đó chúng tôi đặc biệt quan tâm đến lý thuyết đa văn hóa, lý giải sự chuyển đổi tôn giáo trên nền tảng điều kiện cụ thể ở mỗi cộng đồng, sự biến đổi môi trường, kinh tế, chính trị và đời sống văn hóa. Quan điểm này rất gần với quan điểm lịch sử cụ thể của triết học Mác – Lênin.

+ Lý thuyết cấu trúc – chức năng tôn giáo

Đối với đề tài nghiên cứu Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam: sự truyền thừa và thực trạng hiện nay, tác giả sử dụng lý thuyết cấu trúc tôn giáo để tạo khung sườn triển khai các vấn đề về thực trạng Thiền phái Tào Động ở Việt Nam hiện nay.

+ Lý thuyết thực thể tôn giáo

Với lý thuyết này, khi nghiên cứu về thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam cũng được nghiên cứu dưới góc độ một thực thể tôn giáo, nghiên cứu trong tính toàn thể và tồn tại khách quan gắn liền với những điều kiện của lịch sử.

1.2.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài nghiên cứu

1. Thiền:

Có thể hiểu Thiền là một phương pháp tu tập, trong đó đề cao sự tĩnh tại của tâm, sự tập trung của tâm để đạt đến sự thông suốt trong tư tưởng, tâm lý, nhận thức.

2. Thiền tông:

Có thể hiểu Thiền tông là một trong số những tông phái của Phật giáo, được phát triển mạnh mẽ, rực rỡ ở Trung Quốc, không quan tâm đến những nghi thức rườm rà và những lý luận sáo rỗng, mà mục đích là hành giả trực nhận được bản thể của sự vật và đạt giác ngộ bằng con đường chỉ thẳng vào tâm, từ tâm tĩnh lặng mà thấy rõ vạn pháp.

3. Sơn môn Pháp phái

Có thể hiểu Sơn Môn Pháp phái là: những chùa hay tự viện đã có sự quy tụ của các đệ tử thuộc dòng nào đó mà họ được truyền thừa từ chính thầy của mình và họ giữ gìn, phát triển nó trong chốn tổ (chùa tổ, tổ đình), rồi lan tỏa ra ngoài hình thành nên một chi phái (hệ phái, thiền phái, pháp phái...) có đường lối tu tập theo thầy tổ (chốn tổ).

4. Tông phái của đạo Phật

Với lý thuyết nghiên cứu về giáo phái nói chung, tông phái Phật giáo nói riêng đã trình bày ở trên và một số quan niệm của một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra ở đây, có thể hiểu tông phái của Phật giáo được hình thành trong quá trình phát triển, truyền bá Phật giáo đến nhiều vùng đất khác nhau. Phật giáo có nhiều tông phái, mỗi tông phái có thể có nhiều điểm khác nhau về tư tưởng, về phương pháp tu hành, về sự thờ cúng,... nhưng không làm thay đổi bản chất của Phật giáo, “tinh túy” của đạo Phật vẫn được gìn giữ.

5. Truyền thừa

Qua nghiên cứu trên chúng tôi có thể hiểu khái niệm “Truyền thừa” ở đây (thiền phái Tào Động miền Bắc) nghĩa là **truyền Pháp qua Tâm (chân tâm)** cho đệ tử tu hành có hội đủ: Giới - Định - Tuệ của Phật giáo. Và khái niệm này chúng tôi sẽ sử dụng trong quá trình triển khai Luận án.

Hoặc “Truyền thừa” (Phật giáo) còn có thể hiểu là: Việc đức Phật hay các vị sáng lập tông phái (tông môn, tổ đình) truyền trao lại cho các thế hệ tu hành đời sau để gìn giữ, tiếp nối tư tưởng (giáo lý), chủ trương tu tập (tu hành), thanh quy, hệ thống tổ chức của đạo Phật, của tông phái (tông môn, tổ đình).

Truyền thừa của thiền phái Tào Động được hiểu: Các thế hệ tu hành đời sau gìn giữ, nối tiếp tư tưởng, chủ trương tu tập, duy trì hệ thống tổ chức do các vị sáng lập truyền trao lại, duy trì ngọn đèn Thiền tông, thiền phái của mình trong xã hội.

Chương 2.

SỰ TRUYỀN THỪA VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SỰ TRUYỀN THỪA THIỀN PHÁI TÀO ĐỘNG Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

2.1. Sự truyền thừa của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

2.1.1. Quá trình truyền thừa của thiền phái Tào Động

** Thời kỳ đầu hình thành thiền phái: Tổ thiền Ấn Độ*

Bản đến các Tông phái của đạo Phật thì không thể bỏ qua Thiền tông, vì đây là một Tông phái lớn trong đạo Phật với mục đích là nhận

thức được bản chất của sự vật (Bản thể) và đạt giác ngộ, như Đức Phật đã đạt được dưới gốc cây Bồ đề

** Thời kỳ truyền bá Thiền vào Trung Hoa: Tổ thiền Tào Động Trung Hoa hình thành*

Thiền phái này do hai thiền sư Lương Giới Động sơn (807- 869) và đệ tử là Bản Tịch Tào Sơn sáng lập. Lương Giới Động Sơn là đệ tử của Vân Nham, thuộc dòng Hành tư Thanh Nguyên – một trong số các cao đồ của Tào Khê Huệ Năng. Tên gọi Tào Động là gồm hai địa danh Tào Sơn và Động sơn gộp lại mà thành.

** Thời kỳ truyền bá thiền Tào Động vào Việt Nam: Tổ thiền Tào Động ở Việt Nam hình thành và phát triển đến nay*

Quá trình truyền thừa này bao gồm song song hai quá trình: Thiền sư Thủy Nguyệt được truyền thừa từ Thiền sư Phụng Hoàng Nhất Cú Tri Giáo (Pháp mạch Tào Động Trung Hoa Tổ thứ 35. Tổ Ấn Độ thứ 72), đưa thiền phái Tào Động hòa nhập vào văn hóa Việt Nam.

2.1.2. Bối cảnh truyền thừa của thiền phái Tào Động

Như đã biết, Thiền phái Tào Động vào Việt Nam từ thế kỉ XVII. Đây là thời kì nước ta có nhiều biến động về kinh tế, chính trị xã hội.

**Về kinh tế, ruộng đất, thủ công nghiệp:*

Về kinh tế, thì nhìn chung cả 2 Đảng đều không khấm khá gì, Đảng Ngoài, thời kỳ này do sự tàn phá của chiến tranh, nên kinh tế tự nhiên vẫn là trọng yếu nhưng lại bị sa sút, thậm chí có nơi bị tàn phá nghiêm trọng.

Nên người dân chủ yếu vẫn nghèo đói chìm trong lầm than cơ cực.

**Về chính trị, xã hội và văn hóa tôn giáo:*

Về chính trị thể hiện rõ nhất ở sự tranh chấp giữa các thế lực phong kiến dẫn đến sự phân tách lãnh thổ thành hai miền: Đảng Ngoài và Đảng Trong. Từ đầu thế kỷ XVI, các cuộc tranh giành, chiếm đoạt, xung đột giữa các phe phái phong kiến Việt Nam diễn ra gay gắt. Mầm mống của sự phân tách này bắt nguồn từ cuộc chiến Nam – Bắc triều trước đó.

Về tôn giáo thì đi vào ngõ cụt, tôn giáo đương thời (Nho giáo, Đạo giáo) không thể hướng đạo cho người dân được, như một điều tất yếu,

Phật giáo mặc dù lúc này có những điểm yếu nhất định, nhưng lại là một tôn giáo có mặt ở Việt Nam khá sớm, từ những năm đầu công nguyên, đã gây dựng được “truyền thống”.

2.1.3. Phương thức truyền thừa của thiền phái Tào Động

Như đã phân tích ở trên, thiền phái Tào Động là một trong năm phái thiền ở Trung Quốc (Quy Nguỡng, Lâm Tế, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn) phát huy từ thiền Tào Khê của Lục Tổ Huệ Năng. Thiền phái Tào Động được truyền thừa vào Đàng Ngoài khoảng nửa sau thế kỉ XVII gắn với vai trò của Thiền sư Thủy Nguyệt (1637- 1704). Quá trình truyền thừa đó bao gồm song song hai quá trình: Thiền sư Thủy Nguyệt được truyền thừa từ Ngài Nhất Cú Tri Giáo, đưa thiền phái Tào Động hòa nhập vào văn hóa Việt Nam.

Sau khi thiền sư Thủy Nguyệt qua đời, thiền sư Tông Diễn ra sức hoằng hóa tông Tào Động, đã tiếp tục phát triển dòng thiền Tào Động, đem Phật pháp khai hóa dân chúng (Hoằng pháp), tạo nên sức ảnh hưởng lớn, học giả bốn phương nghe tiếng tìm đến tham học rất đông.

Ngoài đất kinh kì, tông phái Tào Động được truyền bá đến các vùng phụ cận theo dấu chân của các thiền sư.

2.2. Nội dung cơ bản của sự truyền thừa thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

2.2.1. Nội dung tư tưởng của sự truyền thừa

2.2.1.1 Hệ thống kinh kệ

Trong mạch chảy chung của Thiền tông, về kinh sách, thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam vẫn sử dụng các bộ kinh cơ bản của Phật giáo Đại thừa, của Thiền tông, trong đó điển hình các bộ kinh Lăng già, Kim Cương.

Như đã nói ở phần trên, các Bộ kinh này đều thể hiện rõ nét tư tưởng của Thiền tông. Ở phần này, tác giả trình bày rõ hơn nội dung của bốn bộ kinh: 02 bộ kinh căn bản của tư tưởng Thiền là Kinh Lăng Già và Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật; và 02 tác phẩm của thiền sư Thanh Đàm: Pháp hoa Đề Cương và Bát Nhã Trực Giải:

2.2.1.2. Tư tưởng Ngũ vị

Chủ trương của thiền phái Tào Động gắn liền với nguyên tắc năm vị (ngũ vị) do Lương Giới Động Sơn sáng lập và được Bản Tịch Tào

Sơn hệ thống hóa. Ngũ vị chính thiên nói về mối quan hệ của Chính và Thiên.

Sau này, thiền sư Lương Giới Động Sơn thiết lập ra ngũ vị công huân, tức là năm giai đoạn tu hành hướng tới chứng ngộ. Ngũ vị công huân bao gồm: Hướng, Phụng, Công, Cộng công và Công công.

Nét đặc sắc của thiền phái Tào Động miền Bắc là tư tưởng biện chứng về cách luận bàn và kiến giải về Phật tính và thể tính giác ngộ bản lai diện mục.

2.2.2. Nội dung tu tập của sự truyền thừa

Thiền Mặc Chiêu là một trong hai phương pháp tu tập chính của tông phái Tào Động, được thiền sư Chính Giác (đời nhà Tống) đề xướng và lưu truyền về sau. Đối với thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam, chủ yếu sử dụng phương pháp tu tập này.

*** Tiểu kết chương 2:**

Phái tu Thiền được xuất phát từ thời Tổ sư, vị đầu tiên khởi xướng là đức Phật, sau đó truyền lại cho các vị kế tiếp (phải kể đến 5 anh em Kiều Trần Như). Thiền phái Tào Động là một trong 5 phái thiền ở Trung Hoa truyền thừa vào Việt Nam, bằng 2 phương thức (Truyền thống “Dĩ tâm truyền tâm” và Sơn môn, đại chúng “Hoằng pháp” giữ đạo và phát triển đạo), do 2 nhà sư (Người Việt và người Trung Hoa truyền trực tiếp vào 2 Đàng: Trong - Ngoài) truyền khác nhau vào thế kỷ XVII. Hơn nữa, vào thế kỷ này bối cảnh xã hội Việt Nam đang bị phân chia làm 2, Đàng Trong - Đàng Ngoài, trị vì 2 Đàng là do 2 chúa : Nguyễn và Trịnh. Tôn giáo thuộc hình thái ý thức xã hội nên nền tảng xã hội Đàng Trong - Đàng Ngoài khác nhau nó cũng chính là một trong những yếu tố quyết định sự truyền thừa khác nhau. Sự truyền thừa thiền phái Tào Động ở Đàng Ngoài là do Thiền sư Thủy Nguyệt trực tiếp tu học tại Trung Hoa và được thầy của mình “Dĩ tâm truyền tâm”, rồi đem tâm đó truyền lại. Do vậy, mà quá trình truyền thừa của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam mang tâm thế chủ động, hòa nhập văn hóa tín ngưỡng tôn giáo bản địa, chính vì thế thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam phát triển và thích ứng linh hoạt không đứt đoạn và mang đặc điểm riêng.

Nội dung, tư tưởng của Thiền phái Tào Động được thể hiện rải rác trong nhiều kinh sách Đại thừa, tuy nhiên có bốn cuốn không thể thiếu khi bàn luận về Thiền phái này, đó là: Kinh Lăng Già và Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật và 2 tác phẩm của thiền sư Thanh Đàm: Pháp hoa Đề Cương và Bát Nhã Trục Giải. Do đó, tư tưởng chính của thiền phái Tào Động là ngũ vị quân thần, bàn luận chủ yếu về cách kiến giải về Phật tính và thể tính giác ngộ bản lai diện mục. Trong đó việc luận về các phạm trù cho thấy tư tưởng quan trọng về mối quan hệ biện chứng giữa lý và khí, chính và thiên. Và phương pháp tu tập chủ yếu là thực hiện thiền mặc chiếu khác với thiền Lâm tế thường sử dụng tham thoại đầu. Song việc ảnh hưởng tác động qua lại cả về tư tưởng lẫn phương pháp tu tập giữa thiền Tào Động và Lâm Tế vẫn tiếp tục được duy trì qua các mạch truyền thừa.

Chương 3.

THỰC TRẠNG CỦA THIỀN PHÁI ĐÀO ĐỘNG Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Thực trạng về hệ tư tưởng và chủ trương tu tập của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

3.1.1. Thực trạng về hệ tư tưởng của thiền phái Tào Động

Qua nghiên cứu từ thực tiễn cho thấy, thực trạng về tư tưởng tôn giáo của thiền phái Tào Động hiện nay đang diễn ra theo hai chiều hướng:

Một mặt, trước tiên cần phải khẳng định: Những tư tưởng cơ bản của thiền phái Tào Động từ những buổi đầu du nhập vẫn ít nhiều giữ được mạch trao truyền, kế thừa qua các thế hệ đến ngày nay.

Mặt khác, tư tưởng của Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam đã và đang chịu ảnh hưởng, hòa quyện với tư tưởng của các thiền phái, hệ phái khác.

3.1.2. Thực trạng về chủ trương tu tập của thiền phái Tào Động

Đặc trưng nổi bật trong phương pháp tu tập của thiền phái Tào Động là tu thiền Mặc Chiếu. Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề tu tập Thiền đang rất được quan tâm, không chỉ ở Việt Nam mà ở tất cả các nước có tu Thiền trên thế giới. Nghiên cứu về thực trạng tu tập của

thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam, nghiên cứu chỉ ra trên hai mặt tu tập của các tu sĩ Phật giáo thuộc thiền phái Tào Động và sự hồi phục, phát triển mở rộng, ứng dụng thiền Mặc Chiêu vào cuộc sống.

3.2. Thực trạng về cơ sở thờ tự và thực hành tôn giáo của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

3.2.1. Thực trạng về cơ sở thờ tự của thiền phái Tào Động

Qua khảo sát, các ngôi chùa như Trấn Quốc, Hàm Long,... cũng mang những đặc điểm về kiến trúc chung của chùa Việt Nam. Tuy nhiên, với những ngôi chùa riêng biệt, vẫn để lại những dấu ấn riêng biệt của thiền phái về mặt kiến trúc. Điển hình là chùa Hòe Nhai (Hồng Phúc tự) tại Hà Nội

3.2.2. Thực trạng về thực hành tôn giáo của thiền phái Tào Động

+ Hệ thống tượng thờ

Trong các ngôi chùa thuộc thiền phái Tào Động hoặc đã từng theo thiền phái Tào Động hiện nay ở miền Bắc Việt Nam vẫn còn giữ được nhiều nét đặc trưng trong sự thờ cúng, thể hiện rõ nét ở hệ thống tượng thờ tại các ngôi chùa.

+ Nghi lễ thờ cúng thể hiện qua các sinh hoạt tín ngưỡng trong các ngôi chùa của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

Các hoạt động sinh hoạt thực hành tâm linh trong các chùa thuộc thiền phái Tào Động vẫn được duy trì, phát triển.

3.3. Thực trạng về cơ cấu tổ chức Sơn môn và niềm tin tôn giáo của thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam hiện nay

3.3.1. Thực trạng về cơ cấu tổ chức Sơn môn của thiền phái Tào Động

Từ sự tạo lập và nỗ lực hoằng hóa của Thiền sư Thủy Nguyệt và Tông Diễn, Thiền phái Tào Động Đàng Ngoài ngày một lan rộng, ảnh hưởng tới nhiều tầng lớp và bén rễ sâu trong quần chúng nhân dân.

Mạch tông sơn môn Tào Động Việt Nam được kế thừa và kế tục. Sự kế tục sơn môn từ đời này sang đời khác có tính chất truyền thống gia đình Việt nhắc nhở các thế hệ về gốc tổ, gắn kết các thế hệ trong việc gìn giữ đặc trưng của Thiền phái. Trong đó, hình thành nên các tổ đình.

Mạch truyền thừa này đến nay vẫn được tiếp tục ở một số chùa, ở mỗi chùa qua các đời mạch thiền phái lại được trao truyền và lưu giữ, một số chùa thì mạch truyền thừa đã hết, chuyển sang dòng Lâm Tế.

3.3.2. Thực trạng về niềm tin tôn giáo của thiền phái Tào Động

Chúng tôi lần lượt khảo cứu thực tiễn và nhận thấy, về mặt niềm tin:

- Niềm tin tôn giáo của các tu sĩ Phật giáo thuộc thiền phái Tào Động

Đối với những tu sĩ Phật giáo thuộc thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam, việc thâm nhuần tư tưởng Phật giáo nói chung, tư tưởng của thiền phái Tào Động nói riêng là rất rõ ràng, bởi đây là đối tượng được trải qua quá trình tu học, được tiếp cận với tư tưởng của thiền phái ngay từ những buổi đầu tu học, hiện nay vẫn tiếp tục được rèn rũa trong môi trường tu học đó hàng ngày nên ở họ tư tưởng của thiền phái vẫn được thể hiện khá sâu đậm

- Niềm tin tôn giáo của tín đồ Phật giáo thuộc thiền phái Tào Động

Thứ nhất: Các tín đồ của thiền phái Tào Động có niềm tin mạnh mẽ đối với sự tồn tại của các vị Phật và coi đây là một trong những điểm tựa tinh thần quan trọng.

Thứ hai, Tín đồ Tào Động tin Phật như một hiện tượng có tính phổ biến tác động mạnh mẽ đến lối sống, sinh hoạt thường ngày.

Tiểu kết chương 3.

Trải qua thời gian với những đặc trưng riêng, phong vị riêng, thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam là số ít thiền phái vẫn giữ được mạch nguồn truyền thừa cho đến ngày nay, tiếp tục có vai trò tích cực đối với đời sống văn hóa tinh thần và ảnh hưởng không nhỏ đối với đạo đức nhân cách của con người hiện nay.

Trong bối cảnh hiện nay, thực trạng của thiền phái Tào Động đã có nhiều những biến đổi thể hiện tư tưởng “tùy duyên phương tiện” của Phật giáo nói chung, truyền thống dung hòa các yếu tố bản địa của thiền phái đã có từ những ngày đầu du nhập. Bên cạnh những nét truyền thống vốn có, các mặt hoạt động của thiền phái cũng thể hiện rõ nét tính đương đại.

Về mạch nguồn tư tưởng, những đặc trưng tư tưởng của thiền phái vẫn được nuôi dưỡng, vun đắp dưới nhiều hình thức khác nhau, để lớp lớp đệ tử của thiền phái vẫn lĩnh hội, duy trì mạch nguồn tư tưởng đó, để truyền bá, lan tỏa tư tưởng đó đến lớp lớp Phật tử thông qua nhiều phương thức khác nhau.

Những tư tưởng Phật giáo nói chung, đặc trưng tư tưởng của thiền phái nói riêng ảnh hưởng đến tâm lý, đạo đức, lối sống của các tín đồ Phật tử, được cụ thể hóa thành các hành động trong sinh hoạt hàng ngày của tín đồ từ việc hình thành các thói quen như ăn chay, đi lễ chùa,... đến các việc làm tốt như làm từ thiện,... Điều này cho thấy những ảnh hưởng sâu rộng của Phật giáo nói chung, thiền phái Tào Động nói riêng trong đời sống người dân.

Về sự thực hành tôn giáo, tại các ngôi chùa thuộc thiền phái hoặc có ảnh hưởng của thiền phái, những buổi thuyết giảng, các nghi lễ tôn giáo thường xuyên diễn ra đáp ứng nhu cầu tâm linh của nhân dân cũng góp phần giáo dục, hướng thiện đối với nhân dân. Trong phạm vi sinh hoạt gia đình hay cộng đồng, tư tưởng về sự bình đẳng và thuận hòa của Phật giáo chính là điểm then chốt để xây dựng gia đình êm ấm, thuận hòa, xã hội nhân ái văn minh. Xã hội ngày càng hiện đại càng lộ rõ nhiều mặt trái, Phật giáo càng cần thiết để giúp con người hướng thiện, sống nhân ái và từ bi. Thiền phái Tào Động cũng cùng cố xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc và tôn giáo, theo đúng tôn chỉ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, và chính sách của Đảng, nhà nước, nhằm xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và ngày càng giàu đẹp.

Các cơ sở thờ tự của thiền phái Tào Động đến nay vẫn lưu giữ được nhiều giá trị văn hóa, truyền thống. Bên cạnh đó, với những biến động của thời gian, có rất nhiều những giá trị của thiền phái đã, đang dần bị mai một theo thời gian.

Chương 4.

ĐẶC TRƯNG, XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA THIỀN PHÁI TÀO ĐỘNG Ở MIỀN BẮC VIỆT NAM

4.1. Một số đặc trưng cơ bản của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

4.1.1. Chứa đựng tư tưởng biện chứng và tư tưởng thiền Mặc Chiếu

Tư tưởng biện chứng, logic của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam tiếp tục được phát triển và làm sâu sắc hơn thể hiện ở tư tưởng các vị thiền sư của các vị Tổ sư và những thiền sư kế nghiệp.

4.1.2. Dung chứa giữa thiền Tào Động Trung Hoa, Lâm Tế, Tịnh độ, Phật giáo Việt Nam

Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam lại mang đậm bản sắc của thiền Việt Nam.

4.1.3. Tính nhập thế trong đời sống tu hành

Cá nhân các thiền sư thông qua mối quan hệ và hoạt động của họ có ảnh hưởng nhất định tới bộ phận lãnh đạo đất nước, nêu cao tinh thần an dân, củng cố cộng đồng và do đó, khẳng định vị thế của Phật giáo nói chung

4.1.4. Dung hợp với tín ngưỡng bản địa Việt Nam

Tào Động qua sự tiếp nhận dưới hệ quy chiếu của người Việt đã đã tu hành ở Việt Nam nên được Việt hóa phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

4.2. Xu hướng vận động của thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam

4.2.1. Dự báo xu hướng vận động

Thứ nhất: Xu hướng phục hồi, tiếp tục duy trì, phát triển truyền thống vốn có của thiền phái.

Thứ hai: Xu hướng chuyển đổi sang một dòng thiền khác

Trong quá trình tồn tại và phát triển, hai thiền phái này có xu hướng xâm nhập và bổ sung cho nhau. Thực tế, hiện nay, rất nhiều các chùa của Thiền phái Tào Động đã chuyển sang phái Lâm Tế. Và thực tế

ở Việt Nam giữa các tông phái, sơn môn có mối quan hệ rất khăng khít với nhau.

4.2.2. Nhận định về xu hướng vận động

Trong bối cảnh hiện nay, nghiên cứu nhận thấy xu hướng thứ nhất: phục hồi, tiếp tục duy trì, phát triển truyền thống vốn có của thiền phái là xu hướng diễn ra mạnh mẽ nhất, cần tạo điều kiện để thúc đẩy xu hướng này phát triển.

4.3. Một số giải pháp, khuyến nghị nhằm kế thừa và phát huy giá trị của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam

4.3.1. Một số giải pháp

Trên cơ sở xác định xu hướng vận động chính của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn hiện nay, nghiên cứu đưa ra một số giải pháp nhằm kế thừa và phát huy thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam.

Thứ nhất: Bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa hiện tồn của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam.

Thứ hai: Phục hồi những giá trị văn hóa của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam đã bị mai một theo thời gian.

Thứ ba: Thúc đẩy sự phát triển của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam về mọi mặt để phát huy những giá trị văn hóa của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam.

4.3.2. Một số khuyến nghị

Với những giải pháp được đưa ra trên đây, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm cụ thể hóa các giải pháp:

- Đối với Chư Tăng Ni, Phật tử thuộc thiền phái Tào Động Việt Nam

Để tiếp nối và phát triển tông phong thiền phái Tào Động Việt Nam nói chung, miền Bắc nói riêng, tác giả xin đề nghị Chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử thuộc dòng Thiền Tào Động Việt Nam:

1. Nhất trí thành lập một Ban Quản trị Tông môn
2. Thống nhất, vận động trùng tu lại tổ đình Nhẫn Dương – Hải Dương
3. Thống nhất về việc lựa chọn cơ sở trung tâm, thời gian quy họp, sinh hoạt duy trì truyền thống của thiền phái

4. Thúc đẩy việc thực hiện xây dựng phả hệ của thiền phái, thống kê các cơ sở thờ tự của thiền phái

5. Việc xây dựng hệ phả của thiền phái. Song song là thống kê lại một cách đầy đủ các ngôi chùa của thiền phái trong các giai đoạn khác nhau của mạch truyền thừa.

- Đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

nghiên cứu xin đưa ra một số kiến nghị với Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có những chính sách phù hợp để phát huy những tinh túy của các thiền phái trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

- Đối với các cấp chính quyền, quản lý

Đề nghị quý cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện cho việc trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di tích liên quan đến thiền phái Tào Động như các cơ sở thờ tự, văn bia, tháp chuông, khoa cúng tổ,... đặc biệt là đối với khu di tích lịch sử quốc gia Nhẫm Dương – nơi có Tổ đình Nhẫm Dương của thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam, Nơi hóa thân của Đệ nhất Tổ khai sang dòng thiền Tào Động.

*** Tiểu kết chương 4:**

Thiền phái Tào Động vốn xuất phát từ Trung Hoa, được du nhập vào Việt Nam từ khoảng nửa sau thế kỉ XVII ở cả hai miền Đàng Trong và Đàng Ngoài. Quá trình du nhập và phát triển của thiền phái này ở miền Bắc Việt Nam có một số đặc trưng nổi bật:

1. Sự du nhập của thiền phái Tào Động vào Đàng Ngoài (miền Bắc Việt Nam) theo con đường trực tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam. Nó mang tính chủ động, do chính người Việt Nam sang Trung Hoa học tu học, nghiên cứu được Tổ sư Trung Hoa truyền theo thể thức truyền thống “Dĩ tâm truyền tâm” và đưa về nước truyền bá rộng rãi, bằng 2 phương thức: vừa truyền thống, vừa Sơn môn, hoàng dương Phật pháp. Bởi vậy, mà Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam được người dân tiếp nhận trong tâm thế hòa quyện giữa tư tưởng Phật học Tào Động - tư tưởng Tịnh - tư tưởng tín ngưỡng bản địa của người Việt và Phật giáo Việt Nam, tạo nên tính linh hoạt và tính mở trong tôn giáo của thiền Tào Động. Hay nói cách khác, Tào Động qua sự tiếp nhận dưới sự khúc xạ, hệ quy chiếu của người Việt - Việt hóa đã phù hợp với văn hóa Việt Nam. Dấu ấn đó thể hiện ở nhiều khía cạnh, điển hình

nhu: Câu niệm cửa miệng “Nam Mô A Di Đà Phật” và việc “Chấp tay trước ngực” trong tất cả các khóa lễ của các chùa Phật giáo ở Việt nam, cho thấy đây là minh chứng cho Thiền phái Tào Động đã đồng hành, hòa quện chặt chẽ với mọi pháp tu khác. Ngay từ đầu truyền vào, Thiền phái Tào Động đã luôn song hành với văn hóa truyền thống dân tộc. Khẩu ngữ “Nam Mô A Di Đà Phật” và việc “Chấp tay trước ngực” đã ăn sâu vào ngõ ngách của đời sống người dân Việt, đó là dấu hiệu “Phật hóa” vào mọi tín ngưỡng thờ cúng dân gian.

2. Quá trình truyền thừa của thiền phái Tào Động ở Đàng Ngoài cho thấy sự Việt Nam hóa hoàn toàn theo truyền thống của cư dân, phát triển như dòng họ thế tục. Sự kế tục sơn môn từ đời này sang đời khác có tính chất truyền thống gia đình Việt nhắc nhở các thế hệ nhớ về gốc tổ, gắn kết các thế hệ trong việc gìn giữ đặc trưng trong sự hỗn dung của thiền phái.

3. Thiền phái Tào Động ở miền Bắc luôn tồn tại và phát triển trong sự gắn bó chặt chẽ với truyền thống dân tộc: yêu nước, nhập thế tích cực, củng cố cộng đồng, đời sống tín ngưỡng làng xã

4. Thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam kể từ khi du nhập và phát triển đến nay luôn được truyền thừa mạnh mẽ dưới nhiều phương thức để giữ đạo và việc truyền thừa này là liền mạch chưa đứt đoạn như miền Nam và thậm chí hiện nay để giữ và phát triển đạo, miền Bắc lại vào trong Nam hỗ trợ cho việc truyền thừa theo Sơn môn, hoàng pháp và đặc biệt là dù trong hoàn cảnh nào thì Thiền phái Tào Động cũng luôn đồng hành cùng dân tộc, theo phương châm của giáo hội Phật giáo Việt Nam “Tốt đời, đẹp đạo”.

Trong bối cảnh hiện nay, thiền phái Tào Động đang thể hiện nhiều xu hướng vận động, phát triển, nhưng có thể nói xu hướng chủ đạo là xu hướng phục hồi và phát triển trên cơ sở phát huy những truyền thống, giá trị đặc trưng của thiền phái. Tuy nhiên, để phát huy được những giá trị của thiền phái Tào Động thì cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mà ở đây chúng tôi đã đưa ra 3 giải pháp căn bản và 3 khuyến nghị nhằm phát huy giá trị cơ bản của thiền phái Tào Động trong dòng chảy của Phật giáo Việt Nam giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Phật giáo là tôn giáo có tư tưởng triết lý sâu sắc, ra đời ở Ấn Độ, được truyền bá từ Ấn Độ đến nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Với tư tưởng “tùy duyên phương tiện”, sự phát triển của Phật giáo gắn liền với sự ra đời và phân nhánh của nhiều chi phái luôn di dịch và chuyển biến để phù hợp với điều kiện thực tế bản địa nơi nó thâm nhập. Dù chia ra nhiều tông phái, nhưng đều chung một mục đích cuối cùng là đưa con người đến giải thoát, chứng ngộ chính quả. Thiền tông nói chung, thiền Tào Động nói riêng là một trong những tông phái của Phật giáo nên cũng không nằm ngoài ý nghĩa này.

Nhắc đến sự truyền thừa và phát triển của Phật giáo Bắc truyền thì không thể không nói tới Thiền bởi Thiền chính là phương pháp hướng hành giả đoạn trừ phiền não, thành tựu giải thoát, thuộc về hành môn. Do vậy, khi nói về sự phát triển của Phật giáo nói chung ở Việt Nam nói riêng thì nhất thiết phải nhắc đến các tông phái được truyền trực tiếp từ Ấn Độ, Trung Hoa vào. Mà nếu nói đến Phật giáo Trung Hoa là nói ngay đến Thiền tông. Ngài Bồ Đề Đạt Ma, vị tổ thứ 28 đã từ Ấn Độ qua Trung Hoa vào năm 520 lập nên Thiền tông Trung Hoa sau Ngài đã truyền Y Bát và Kinh Lăng Già cho Huệ Khả rồi Huệ Khả lại truyền cho Tăng Xán; Tăng Xán lại truyền cho Đạo Tín và rồi Đạo Tín lại truyền cho Hoàng Nhãn, đệ tử của Hoàng Nhãn là Thần Tú ở phương Bắc và Thiền phương Bắc của Thần Tú được gọi là Bắc Tiệm, đồng thời Hoàng Nhãn đã truyền Y Bát cho Huệ Năng ở phương Nam được gọi là Thiền Nam Đốn. Nhưng rồi đến ngài Huệ Năng thì bỏ tục truyền Y Bát và sau này thiền Tông của Huệ Năng đã chia thành 5 tông là: Tông Lâm Tế, tông Quy Ngưỡng, tông Tào Động, tông Vân Môn và tông Pháp Nhãn. Tuy nhiên, với tông Lâm Tế thì sau lại chia thành 2 phái là; Hoàng Long và Dương kỳ. Mà lịch sử Phật giáo Trung Hoa đã gọi là "Ngũ Gia, Thất Tông". Rồi trải qua lịch sử lâu dài, hiện chỉ còn 2 phái chủ yếu là tông Tào Động và tông Lâm Tế, ở Hàn Quốc thì còn tông Pháp Nhãn. Trong đó thiền Lâm Tế từ thiền công án đến thời Nam Tống thì dần chuyển sang thiền thoại đầu và thiền Tào động cũng

khoảng thời gian này đặc biệt thịnh hành “Thiền Mặc Chiếu”. Cả hai tông này cùng ảnh hưởng và phát triển cho tới ngày nay ở Việt Nam.

Thiền phái Tào Động ở miền Bắc được thiền sư Thủy Nguyệt trực tiếp sang Trung Quốc tu học và truyền bá về Việt Nam. Vào thế kỷ XVII lịch sử Việt Nam có những biến động nhất định về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội... Chính những biến động này là những điều kiện thuận lợi nhất định cho sự du nhập và phát triển thiền phái Tào Động vào Việt Nam. Chính vì thế, sự du nhập và truyền bá của thiền phái Tào Động ở miền Bắc mang nhiều nét đặc sắc riêng biệt không giống miền Nam, mặc dù cùng là Thiền phái Tào Động ở Trung Hoa. Hơn nữa, bản thân người truyền lại là người Việt Nam- thiền sư Thủy Nguyệt đã từng tu hành ở Việt Nam sau mới sang Trung Hoa học giáo pháp – thiền Tào Động rồi đem tư tưởng đó về nước truyền bá nên Thiền phái Tào Động được tiếp nhận trong tâm thế của người Việt đã sẵn có Phật pháp Việt Nam nên Tào Động ở miền Bắc có sự chuyển hóa linh hoạt phù hợp với truyền thống văn hóa và tín ngưỡng của dân tộc. Chính vì vậy mà sau thiền sư Thủy Nguyệt là nhiều thiền sư khác đã dễ dàng tiếp nhận tư tưởng Tào Động và phát triển nó một cách dễ dàng. Và cũng từ những giáo nghĩa nền tảng đó, kết hợp với kinh nghiệm chứng ngộ của các vị tổ sư mà ở miền Bắc dấu ấn mang đậm nét văn hóa của thiền phái Tào Động được lưu giữ tại một số ngôi chùa như: Nhẫn Dương, Côn Sơn (Hải Dương), Hòe Nhai (Hà Nội), Hạ Long, Đông Sơn, Quỳnh Lâm, Yên Tử (Quảng Ninh), Bích Động (Ninh Bình),...

Ở miền Nam thì lại khác, thiền Tào Động được truyền vào do thiền sư Thạch Liêm, ông là người Trung Hoa sang Việt Nam theo lời mời của chúa Nguyễn Phước Chu. Khi đến Việt Nam, ông đã truyền rộng rãi bằng cách lập đàn đến các tầng lớp quan lại và người dân miền Nam.

Tuy nhiên, mặc dù có sự khác nhau về sự truyền thừa, nhưng tựu chung thiền Tào Động ở Việt Nam đều có chung một mẫu số là thiền Mặc Chiếu và đều có sự hòa nhập với Phật giáo, đều ăn nhập với tín ngưỡng dân gian, hài hòa với tôn giáo bản địa nên phát triển sâu rộng

trong đời sống tinh thần, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của mọi tầng lớp nhân dân và cũng như Phật giáo Việt Nam, thiền Tào Động luôn đóng vai trò không nhỏ trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc khi có sự xâm lược của ngoại bang.

Trong bối cảnh hiện nay thiền phái Tào Động đang có những biến đổi mạnh mẽ, thể hiện nhiều xu hướng vận động, phát triển khác nhau. Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy là về các mặt: ý thức tôn giáo, sự thờ cúng tôn giáo, tổ chức của thiền phái Tào Động ở miền Bắc Việt Nam dù có bị mai một nhiều nhưng vẫn còn giữ được một số nét đặc trưng cơ bản và đang có xu hướng phục hồi truyền thống.

Thiền phái Tào Động có vai trò và vị thế quan trọng trong dòng chảy lịch sử Phật giáo Việt Nam. Các thế hệ truyền đăng phát huy truyền thống yêu nước, tích cực đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mang tính nhập thế tích cực và củng cố khối đoàn kết cộng đồng. Phật giáo nói chung và thiền phái Tào Động nói riêng có vai trò tích cực đối với đời sống văn hóa tinh thần và ảnh hưởng không nhỏ đối với đạo đức nhân cách của con người hiện nay. Xã hội ngày càng hiện đại càng lộ rõ nhiều mặt trái, Phật giáo càng cần thiết để giúp con người hướng thiện, sống nhân ái và từ bi. Thiền phái Tào Động hòa chung dòng chảy tích cực xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo theo tôn chỉ của giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Phát huy tinh thần đó, để thiền phái Tào Động đóng góp được nhiều hơn nữa cho Phật giáo Việt Nam nói riêng, văn hóa Việt Nam nói chung cần những hành động đồng bộ từ nhiều phía: từ sự chủ động của các Tăng Ni, Phật tử thuộc thiền phái với vai trò chủ thể - những người viết tiếp trang sử của thiền phái; sự tạo điều kiện, quan tâm của các cấp, các ngành, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Văn Phương (2017), “Khái quát quá trình truyền bá dòng thiền Tào Động ở Đàng Ngoài Việt Nam thế kỷ XVI – XVII”, *Tạp chí Công tác tôn giáo* (130), tr.14 - 16, 41.
2. Phạm Văn Phương (2018), “Đặc trưng cơ bản của Thiền phái Tào Động miền Bắc nước ta”, *Tạp chí Công tác tôn giáo* (137,138), tr. 88- 93.
3. Bùi Thị Ánh Vân, Phạm Văn Phương (2019), “Thờ cúng Tổ tiên – Tín ngưỡng phát khởi lòng nhân ái”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á* (76), tr.56 - 61.
4. Thích Hải Ân, Phạm Văn Phương (2019), “Vai trò hoàng pháp của các nhà sư vùng Thuận Hóa và một số ngôi chùa Việt Nam tại miền Trung Lào hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo* (189), tr. 52 - 62.
5. Pham Van Phuong (2019), “Some fundamental thoughts of Caodong Zen school in Vietnam”, *Young scientist* (274), pp.147 - 149.
6. Pham van Phuong (2019), “The developpment of Caodong zen school in the Northern region Vietnam in the 17th century”, *Scientific Aspect* (1), pp. 521 - 528.
7. HT Thích Hải Ân, NCS Phạm Văn Phương (2020), “Thiền Phái Tào Động ở Thuận Hóa”, *Thiền phái Tào Động ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 200 - 214.
8. Tỳ kheo Thích Thọ Lạc, NCS Phạm văn Phương (2020), “Kế thừa phát huy dòng Thiền Tào Động Việt Nam”, *Thiền phái Tào Động ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 330 - 340.
9. Thích Hải Ân, Phạm Văn Phương (2020), “Chư Tăng vùng Thuận Hóa sang hoàng pháp tại đất nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”, *Phật giáo Việt Nam tại Lào*, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, tr. 117- 127.
10. NCS Phạm Văn Phương (2020), “Hòa thượng Thích Trung Quán với dấu ấn Thiền phái Tào Động tại chùa Bàn Long ở Lào”, *Phật giáo Việt Nam tại Lào*, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, tr. 134 - 138.
11. NNC Nguyễn Đại Đồng, NCS Phạm Văn Phương (2020), “Hai bậc đại tiền bối có công với Phật giáo Việt nam tại Lào”, *Phật giáo Việt Nam tại Lào*, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, tr. 128 - 133.
12. Phạm Văn Phương (2021), “Một số đặc điểm nổi bật của Thiền phái Tào Động miền Bắc Việt Nam”, *Tạp chí Công tác tôn giáo* (175), tr.12-16.
13. Phạm Văn Phương (2021), “Lịch sử hình thành và phát triển của Thiền phái Tào Động ở Đàng Ngoài”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo* (207), tr. 60 - 77.